

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HSST

Ngày: 29/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất.

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn C Chiếm

2/ Ông Nguyễn Văn Quân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên – Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành
phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Quận 12 mở phiên tòa xét sơ thẩm C khai
vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2023, theo quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/HSST-QĐ ngày 02/3/2023, đối với bị cáo:

Lê Hồng C, Giới tính: Nam. Sinh năm: 1983; Tại: tỉnh Hà Tĩnh.
ĐKNKTT: A Chung cư An L, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí
Minh. Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:
Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không. Cha:
Lê Hồng Đ; Mẹ: Nguyễn Thị Th; Hoàn cảnh gia đình: Vợ: Trần Thị Kim Th,
có 03 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự:
Không.

Nhân thân:

1/ Ngày 28/7/2020, bị C an Quận 12 ra Quyết định xử phạt hành chính
về hành vi Hủy hoại tài sản số tiền 3.500.000 đồng, đã đóng phạt ngày
12/10/2020 (BL 36)

2/ Tại Bản án số 50/2013/HSST ngày 28/02/2013 của Tòa án nhân dân
quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho
hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ
luật hình sự. Theo C văn số 39/THA ngày 04/01/2023 của Chi cục thi hành án
dân sự Quận Gò Vấp có ghi nhận: “Theo bản án số 50/2013/HSST ngày
28/02/2013 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp: Chi cục Thi hành án dân sự
quận Gò Vấp chưa thụ lý bản án trên do chưa nhận được bản án của Tòa án
chuyên giao”.

- Tạm giam ngày 01/12/2022 (có mặt).

Người bị hại: Ông **Dương Đồng Minh T**, sinh năm: 1991

Trú tại: A, đường TX, khu phố 2, phường Thanh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh - (có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Văn T**, 1973

Trú tại: A, Nguyễn O, phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Lê Hồng C nảy sinh ý định lên mạng Internet đặt mua điện thoại online và dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/11/2022, C đi bộ đến tiệm internet tại địa chỉ số 145, đường Lê Văn Khương, Khu phố 1, phường Hiệp Thành, Quận 12 thuê 01 máy vi tính có kết nối mạng Internet truy cập vào website: Cellphones.com đặt mua 01 điện thoại Iphone 12 Pro 256GB màu xanh, trị giá 19.990.000 đồng và đăng nhập thông tin người nhận hàng là Phan Văn Dũng, địa chỉ nhận hàng số 13/15, Tổ 3B, Khu phố 1, phường Hiệp Thành, Quận 12, số điện thoại liên lạc số 0784506259, hình thức thanh toán tiền mua điện thoại là tiền mặt.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi C đang ngồi trước phòng trọ số 2, nhà trọ địa chỉ số 13/15, Tổ 3B, Khu phố 1, phường Hiệp Thành, Quận 12 là phòng trọ của chị Bùi Thị N, sinh năm 1986 (bạn gái của C) nhưng chị Nhung không có ở nhà, C nhận được 01 cuộc gọi điện thoại từ nhân viên của cửa hàng Cellphone S xác nhận đơn hàng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro 256GB màu xanh mà C đã đặt trước đó và hỏi C có phải là Phan Văn Dũng hay không để đem điện thoại trên đến địa chỉ số 13/15, Tổ 3B, Khu phố 1, phường Hiệp Thành, Quận 12 giao thì C xác nhận đúng nên nhân viên cửa hàng Cellphone S hẹn chiều sẽ liên lạc lại với C và giao điện thoại.

Đến khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày, C đang ở tại phòng trọ số 2, nhà trọ địa chỉ số 13/15, Tổ 3B, Khu phố 1, phường Hiệp Thành, Quận 12, anh Dương Đồng Minh T, là nhân viên giao hàng đến để giao điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro 256GB màu xanh mà C đã đặt mua trước đó của cửa hàng Cellphone S, C mời anh Trí vào phòng trọ số 2 để C kiểm tra điện thoại và nhận hàng. Lúc này, anh Trí lấy ra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu xanh, có hóa đơn bán lẻ kèm theo điện thoại trị giá 18.790.000 đồng, gói bảo hành 1 đổi 1 Vip - 12 tháng trị giá 1.200.000 đồng, tổng hóa đơn là 19.990.000 đồng, khởi động nguồn điện thoại và đưa điện thoại cho C để C kiểm tra tình trạng máy C nói với Trí gắn sim điện thoại của C vào bên trong

điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh, 256GB giúp C. Lúc này, anh Trí hỏi “có đúng điện thoại mà anh D đã đặt mua của Cellphone S trước đó không?”, C nói: “Đúng rồi”, Trí hỏi tiếp: “anh D trả tiền mặt hay chuyển khoản”, C trả lời: “Để anh chuyển khoản cho em”. Lúc này, anh Trí đưa số tài khoản của cửa hàng Cellphone S cho C để C tiến hành chuyển số tiền 19.990.000 đồng thì C bấm số “900” để gọi tổng đài của mạng viễn thông Mobifone nhằm mục đích tạo tình huống giả là C có cuộc gọi điện thoại và nói dối với anh Trí để C đi bộ ra đầu hẻm dẫn bạn vào rồi C chuyển khoản cho Trí. Do Trí nghĩ đang ở tại phòng trọ của C nên tin tưởng để C cầm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu xanh đi ra khỏi phòng trọ. C thấy anh Trí không nói gì nên đã cầm theo điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh nhanh chóng bỏ đi. Lúc này, anh Trí biết đã bị lừa nên gọi điện thoại báo về C ty và đến C an phường Hiệp Thành, Quận 12 trình báo sự việc.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/11/2022, Lê Hồng C mang điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh, 256GB, số Imei: 356695115208289 đến cửa hàng điện thoại di động Thanh Bình, tại địa chỉ số 309, đường Nguyễn Oanh, Phường 17, quận Gò Vấp bán cho ông Trần Văn T, là chủ cửa hàng với giá 10.500.000 đồng, khi bán C nói với Thái là điện thoại của C mới mua muốn bán lại, anh T không biết điện thoại di động là do C phạm tội mà có. Sau đó, C sử dụng số tiền 10.000.000 đồng trả tiền nợ cho Cường (chưa xác định lai lịch), số tiền 500.000 đồng còn lại C đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 07/11/2022, anh Trần Văn T đã bán lại điện thoại này cho một thanh niên (chưa rõ lai lịch) với giá 12.000.000 đồng, hiện nay chưa thu hồi được.

Đến 22 giờ 00 phút ngày 04/11/2022, anh Dương Đồng Minh T đến C an phường Hiệp Thành, Quận 12 trình báo sự việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra C an Quận 12, Lê Hồng C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (bút lục: 81-87, 96-100)

Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Đồng Minh T là bị hại đã nhận bồi thường 20.000.000 đồng là tiền gia đình của bị can và anh Trí đã tự nguyện có đơn xin bãi nại và không yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của Lê Hồng C (Bút lục: 151-152).

Bản cáo trạng số 32/CTr-VKS, ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Lê Hồng C về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Hồng C khai nhận hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt điện thoại Iphone 12 Pro của nhân viên giao hàng là anh Dương Đồng Minh T rồi bán lại cho anh Trần Văn T lấy tiền tiêu xài. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra (BL 81-87), phù hợp với biên bản đối chất (BL 78-80), biên bản nhận dạng (BL68-77), lời khai người bị hại, người

làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Về việc đóng tiền án phí 200.000 đồng theo bản án số 50/2013/HSST ngày 28/02/2013 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp. Bị cáo trình bày, do được Tòa án nhân dân quận Gò Vấp tuyên bố trả tự do tại phiên tòa, bị cáo vui mừng hồi hộp không nghe được về phần án phí buộc phải đóng số tiền 200.000 đồng. Quá trình làm thủ tục trả tự do, bị cáo ký rất nhiều văn bản của Tòa án, không nhớ đã ký các căn bản nào. Khi được về với gia đình và đến ngày hôm nay, ngày 29/3/2023, bị cáo không được nhận bất kỳ văn bản nào yêu cầu bị cáo đóng án phí 200.000 đồng. Bị cáo ở địa phương có xin xác nhận lý lịch tại C an để đi xin việc làm cũng không có ai nhắc việc bị cáo phải đóng án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt: bị cáo Lê Hồng C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Hồng C không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Do nợ tiền của người tên Cường (không rõ lai lịch) Lê Hồng C nảy sinh ý định lừa đảo. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/11/2022, C đi đến tiệm internet thuê 01 máy vi tính có kết nối mạng Internet đặt mua 01 điện thoại Iphone 12 Pro 256GB màu xanh và đăng nhập thông tin người nhận hàng là Phan Văn Dũng, hình thức thanh toán tiền mua điện thoại là tiền mặt.

Đến khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày, anh Dương Đồng Minh T, là nhân viên giao hàng đến phòng trọ nơi C đang đợi để giao điện thoại di động cho C. Lê Hồng C mời anh Trí vào phòng trọ số 2 để C kiểm tra điện thoại và nhận hàng. Lúc này, anh Trí lấy ra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu xanh đưa điện thoại cho C để C kiểm tra tình trạng máy. Anh Trí hỏi “có đúng điện thoại mà anh D đã đặt mua của Cellphone S trước đó không?”, C nói: “Đúng rồi”. Anh Trí đưa số tài khoản để C tiến hành chuyển số tiền thì C bấm số “900” để gọi tổng đài của mạng viễn thông Mobifone nhằm mục đích tạo tình huống giả là C có cuộc gọi điện thoại và nói dối với anh Trí để C đi bộ ra đầu hẻm dẫn bạn vào rồi C chuyển khoản cho Trí. Do Trí nghĩ đang ở tại phòng trọ của C nên tin tưởng để C cầm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro

đi ra khỏi phòng trọ. C thấy anh Trí không nói gì nên đã cầm theo điện thoại Iphone 12 Pro nhanh chóng bỏ đi. Lúc này, anh Trí biết đã bị lừa nên gọi điện thoại báo về C ty và đến C an phường Hiệp Thành, Quận 12 trình báo sự việc.

Hành vi nêu trên của Lê Hồng C đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm được quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự

Về trách nhiệm hình sự: Kết luận định giá tài sản số 358/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Quận 12: Điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh, 256GB, số Imei: 356695115208289 có giá trị là 13.000.000 đồng (Bút lục: 39-43).

Lê Hồng C có hành vi gian dối làm cho người bị hại lầm tưởng bị cáo là người mua điện thoại di động trị giá 13.000.000 đồng nên giao điện thoại cho bị cáo kiểm tra, trong lúc chờ để kiểm tra đã bỏ trốn cùng tang vật. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hành vi của Lê Hồng C đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Ngày 28/02/2013, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự theo Bản án số 50/2013/HSST. Theo C văn số 39/THA ngày 04/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Gò Vấp có ghi nhận: “Theo bản án số 50/2013/HSST ngày 28/02/2013 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp: Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp chưa thụ lý bản án trên do chưa nhận được bản án của Tòa án chuyển giao”. Bị cáo chưa đóng án phí 200.000 đồng cũng có một phần lỗi của Cơ quan tố tụng. Xét có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử nhận định bị cáo có nhân thân xấu.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, phòng ngừa và chống tội phạm. Bản án xử bị cáo phải có tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét các tình tiết, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa tiền án, tiền sự; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn. Trong gia đoạn điều tra, bị cáo động viên gia đình bồi thường đầy đủ cho người bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại và không yêu cầu xử lý hình sự. Gia đình bị cáo có C với Nhà nước, có cha là ông Lê Hồng Đức được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba. Được Thủ trưởng Quân đoàn 4 tặng nhiều Bằng khen, cha mẹ được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; bản thân bị cáo được Giám đốc C an TP. Hồ Chí Minh tặng Giấy khen năm 2011 vì có thành tích xuất sắc trong C tác tại Trung

đoàn cảnh sát cơ động...để áp dụng các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại nhận được bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo bán điện thoại di động do phạm tội mà có cho anh Trần Văn T với giá 10.500.000 đồng. Anh T không biết tài sản phạm tội nên mua và bán lại điện thoại trên cho một thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 12.000.000, thu lợi 1.500.000 đồng. Anh T tự nguyện nộp lại 1.500.000 đồng, đây là số tiền thu lợi không chính đáng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Anh T có đơn xin vắng mặt, không có yêu cầu bổ sung nên Hội đồng chấp nhận.

Đối với điện thoại di động Nokia, bị cáo dùng vào liên lạc để bán điện thoại do phạm tội mà có, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê Hồng C** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Hồng C** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2022

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia, số Imei: 355752107034982;

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.500.000 đồng (đã nộp vào tài khoản tạm gửi của C an Quận 12).

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKS ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh; (01)
- VKSND Quận 12; (02)
- THADS Quận 12; (01)
- Phòng PC53 CA Tp. HCM; (01)
- C an Quận 12; (02)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (01)
- Bị cáo; (01)
- Người tham gia tố tụng khác; (02)
- Lưu hồ sơ vụ án. T 22/. (05)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Ma Văn Nhất**